

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 3 - 2021

V/v “Tranh chấp Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Hoàng;
2. Ông Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HN, ngày 05 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HN, ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Châu Thị Ngọc H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: số 259, ấp T, xã Th, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Châu Thị Ngọc H (sau đây gọi chị H) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Thanh Q (sau đây gọi anh Q) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống một thời gian phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q không chung thủy với chị, có quan hệ bất chính với người phụ nữ bên ngoài, từ đó bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường

cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Q.

-Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Tiến P (nam), sinh ngày 29 tháng 01 năm 2019. Từ khi ly thân đến nay con chung do chị H nuôi dưỡng, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh Q cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị Hân xác định: hiện tại chị có khả năng nuôi con nên chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thanh Q vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Thanh Q được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Q.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Q qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đến ngày 10 tháng 10 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: chị và anh Q trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H trình bày: do anh Q không quan tâm, lo lắng cho đời sống gia đình, không chung thủy và có tình cảm với một người phụ nữ khác là đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng nhưng vợ chồng không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân từ năm 2019; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được

hòa giải đoàn tụ nhưng anh Q vắng mặt, điều đó chứng minh, anh Q cũng không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: có một người con chung, xét cháu P, từ khi ly thân đến nay do chị H nuôi dưỡng, chị H có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, hiện tại cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, Theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*”. Ngoài ra cũng không có căn cứ nào chứng minh là chị H không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, nhằm tranh gây xáo trộn đời sống của cháu, đủ căn cứ giao cháu P cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi chị H, anh Q có yêu cầu khác. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Q mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị H chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Châu Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thanh Q.

2. Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Tiến P (nam), sinh ngày 29 tháng 01 năm 2019 cho chị Châu Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi anh Q, chị H có yêu cầu khác.

Anh Q chưa phải cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Q mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Châu Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007288, ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã H, h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm